

La Mã thiết lập khái tượng - Số 5

Hé lộ những tranh cãi tiên tri tái diễn trong phong trào Cơ Đốc Phục Lâm: Hiểu về những kẻ cướp của dân người

Jeff Pippenger

2024-08-09

Trong bài viết trước, chúng tôi đã xác định sáu chủ đề tranh cãi mang tính tiên tri đã diễn ra trong lịch sử của phong trào Cơ Đốc Phục Lâm từ thời kỳ Millerite cho đến ngày nay. Tôi cho rằng cuộc tranh cãi đầu tiên và cuối cùng liên quan đến “những kẻ cướp dân người” trong câu mười bốn của chương mười một sách Đa-ni-ên là giống hệt nhau về mặt tiên tri. Những người Millerite hiểu “những kẻ cướp” là La Mã, còn những người Tin Lành dạy rằng “những kẻ cướp” là một vị vua Syria tên là Antiochus Epiphanes.

Trong thời ấy sẽ có nhiều người đứng lên chống lại vua phương nam; cả những kẻ cướp trong dân người cũng sẽ tự tôn mình lên để làm cho khái tượng được ứng nghiệm; nhưng rồi chúng sẽ thất bại. Đa-ni-ên 11:14.

Bắt đầu từ câu mười và kéo dài đến câu mười lăm, một cuộc chiến tranh giữa các vương quốc Ai Cập và Syria được mô tả. Ai Cập là vua phương nam trong đoạn này, còn vua Syria được xem là vua phương bắc. Câu mười nêu điều mà các sử gia gọi là khởi đầu của Chiến tranh Syria lần thứ tư vào năm 219 TCN; các câu mười một và mười hai mô tả trận Raphia năm 217 TCN và hậu quả của nó. Sau đó, các câu mười ba đến mười lăm đề cập đến trận Panium năm 200 TCN. Trong các câu từ mười đến mười lăm, vua Syria là Antiochus Magnus, người trị vì Đế quốc Seleucid.

Câu mười mô tả giai đoạn lịch sử khi Antiochus Magnus bắt đầu một cuộc chiến nhằm giành lại lãnh thổ đã bị lấy khỏi vương quốc Seleucid nhiều năm trước. Trong câu đó, ông giành lại phần lãnh thổ đã mất vào năm 219 TCN, nhưng tạm thời ngừng các hành động gây hấn và tìm cách tái tập hợp sức mạnh quân sự. Ông đã giành lại quyền kiểm soát vùng lãnh thổ bị mất và tiến tới tận biên giới Ai Cập, vương quốc phương nam do triều đại Ptolemy cai trị. Từ năm 219 TCN đến 217 TCN, cả vua phương nam lẫn vua phương bắc đều lập kế hoạch cho trận Raphia sắp diễn ra.

Trận Raphia diễn ra vào năm 217 TCN, và vương quốc phương nam là Ai Cập, do Ptolemy cai trị, đã đánh bại vua Syria Antiochus Magnus, tức vua phương bắc trong đoạn tiên tri. Sau đó, trong các câu mười ba đến mười lăm, mười bảy năm sau, vào năm 200 TCN, Antiochus Magnus, khi ấy đã liên minh với Philip xứ Macedonia, giao chiến với Ai Cập trong trận Panium. Khi đó vương quốc phương nam là Ai Cập có một vị vua nhi đồng khoảng năm hoặc sáu tuổi, và Antiochus Magnus cùng Philip đã không bỏ lỡ cơ hội lợi dụng vị vua nhỏ tuổi của Ai Cập, và Antiochus Magnus đã giành thắng lợi trong trận Panium. Ba câu mô tả trận Panium có câu mười bốn, nơi một quyền lực mới được giới thiệu vào tường thuật tiên tri.

Những kẻ cướp của dân người là một thế lực khác với vua Ai Cập ở phương Nam, hoặc vua Seleucid ở phương Bắc, hoặc Philip, vị cai trị Macedonia. Những người Millerite nhận ra rằng La Mã chính là những kẻ cướp của dân người. Một trong các từ gốc Hê-bơ-rơ được dịch là "robbers"

có nghĩa là kẻ bẻ gãy. La Mã ngoại giáo được trình bày trong lời tiên tri như một thể lực sẽ đập tan thành từng mảnh.

Sau đó tôi thấy trong những khái tượng ban đêm, kìa, một con thú thứ tư, đáng sợ và kinh khiếp, vô cùng mạnh mẽ; nó có những chiếc răng sắt lớn; nó ăn nuốt và nghiền nát, rồi dùng chân nó giày đạp phần còn lại; nó khác hẳn mọi con thú đã có trước nó; và nó có mười sừng. Đa-ni-ên 7:7.

Khi Uriah Smith bình luận về những kẻ cướp, ông trích dẫn một nhà sử học chỉ ra rằng những kẻ cướp đại diện cho những kẻ phá vỡ.

Một quyền lực mới nay được giới thiệu — 'những kẻ cướp của dân người'; theo nghĩa đen, Giám mục Newton nói, 'những kẻ bẻ gãy dân người.' Ở nơi xa xôi bên bờ sông Tiber, một vương quốc đã áp úc những dự đồ tham vọng và mưu tính đen tối. Ban đầu nhỏ bé và yếu ớt, nó lớn lên với tốc độ kỳ diệu về sức mạnh và sinh lực, thận trọng vươn ra chỗ này chỗ khác để thử oai lực và thử sức cánh tay chiến chinh của mình, cho đến khi, ý thức được quyền lực của mình, nó hiên ngang ngẩng cao đầu giữa các dân tộc trên thế gian và, bằng bàn tay vô địch, nắm quyền điều khiển công việc của họ. Từ đây, tên tuổi La Mã đứng trên trang sử, được định sẵn qua bao thời đại để chi phối công việc của thế giới và gây ảnh hưởng to lớn giữa các dân tộc cho đến tận cùng thời gian.

“Rô-ma đã lên tiếng; và Sy-ri cùng Ma-xê-đoan chẳng bao lâu nhận thấy một sự thay đổi đang đến trên diện mạo của giấc mộng họ. Người La Mã đã can thiệp để bênh vực vị vua trẻ của Ai Cập, quyết định rằng ông phải được bảo vệ khỏi sự diệt vong do Antiochus và Philip mưu toan gây nên. Đây là năm 200 trước Công nguyên, và là một trong những sự can thiệp quan trọng đầu tiên của người La Mã vào công việc của Sy-ri và Ai Cập.” Uriah Smith, Daniel and Revelation, 257.

Lời tiên đoán được nêu trong các câu đã ứng nghiệm trong khoảng hai mươi năm, từ năm 219 TCN đến năm 200 TCN, nhưng các nhà tiên tri nói nhiều về những ngày cuối cùng hơn là về thời họ đang sống.

“Mỗi vị tiên tri thời xưa nói cho thời đại của chúng ta nhiều hơn là cho chính thời đại của họ, đến nỗi lời tiên tri của họ còn nguyên hiệu lực đối với chúng ta. ‘Vả, mọi sự đó đã xảy đến cho họ để làm gương cho chúng ta; và đã được chép lại để răn dạy chúng ta là những kẻ đang sống trong thời cuối cùng của thế gian.’ 1 Cô-rinh-tô 10:11. ‘Ấy không phải cho chính mình họ, nhưng là cho chúng ta mà họ đã phục vụ những điều nay đã được rao truyền cho anh em bởi những người đã giảng Tin Lành cho anh em nhờ Đức Thánh Linh từ trời sai xuống; là những điều mà chính các thiên sứ cũng ước ao được xem thấu.’ 1 Phi-e-rơ 1:12....”

Kinh Thánh đã tích lũy và gom góp các kho tàng của mình lại cho thế hệ sau rốt này. Mọi biến cố trọng đại và những sự việc trang nghiêm trong lịch sử Cựu Ước đã và đang tái diễn trong hội thánh trong những ngày sau rốt này. Selected Messages, quyển 3, 338, 339.

Mặc dù Đa-ni-ên không sống trong khoảng thời gian hai mươi năm mà chúng ta đang xem xét, sự soi dẫn qua các trước tác của Bà White cho chúng ta biết rằng phần lớn lịch sử được ghi lại trong Đa-ni-ên chương 11 sẽ được tái diễn trong sự ứng nghiệm cuối cùng của Đa-ni-ên chương 11.

"Chúng ta không còn thời gian để lãng phí. Những thời buổi rối ren đang ở trước mắt chúng ta. Cả thế giới đang sục sôi tinh thần chiến tranh. Chẳng bao lâu nữa, những cảnh hoạn nạn được nhắc đến trong các lời tiên tri sẽ xảy ra. Lời tiên tri trong đoạn mười một của sách Đa-ni-ên hầu như đã được ứng nghiệm trọn vẹn. Phần lớn những sự kiện lịch sử đã xảy ra để ứng nghiệm lời tiên tri này sẽ lặp lại." Manuscript Releases, số 13, 394.

Các câu mười đến mười lăm của Đa-ni-ên đoạn mười một tường thuật lịch sử của thời kỳ sau rất dẫn đến luật ngày Chủ nhật sắp đến, vì câu mười sáu xác định khi Rô-ma lần đầu tiên chinh phục "đất vinh hiển".

Nhưng kẻ đến chống lại hấn sẽ làm theo ý riêng mình, và không ai có thể đứng vững trước mặt hấn; hấn sẽ đứng trong đất vinh hiển, và đất ấy sẽ bị tay hấn tiêu hao. Đa-ni-ên 11:16.

Daniel dùng cụm từ "xứ vinh hiển" hai lần trong các trước tác của mình. Lần thứ nhất là ở câu mười sáu, khi La Mã ngoại giáo theo nghĩa đen đã chinh phục xứ vinh hiển theo nghĩa đen của Giu-đa.

"Mặc dù Ai Cập không thể đứng vững trước Antiochus, vua phương bắc, nhưng Antiochus cũng không thể đứng vững trước người La Mã, là những kẻ nay đến chống lại ông. Không còn vương quốc nào có thể chống cự quyền lực đang trỗi dậy này. Syria đã bị chinh phục và được sáp nhập vào đế quốc La Mã khi Pompey, năm 65 TCN, tước đoạt các lãnh thổ của Antiochus Asiaticus và hạ Syria xuống thành một tỉnh của La Mã.

"Cùng một quyền lực ấy cũng sẽ đứng trong Đất Thánh, và tàn phá nó. La Mã đã kết liên với dân sự Đức Chúa Trời, tức người Do Thái, bằng một minh ước vào năm 162 TCN; từ mốc ấy, nó giữ một vị trí nổi bật trong niên biểu tiên tri. Tuy nhiên, mãi đến năm 63 TCN, nó mới thực sự giành được quyền cai trị trên xứ Giu-đê bằng chinh phục; và điều đó đã xảy ra theo cách sau đây." Uriah Smith, Daniel and Revelation, 259.

Câu còn lại mà Daniel dùng cụm "đất vinh hiển" là câu bốn mươi một.

Người cũng sẽ vào xứ vinh hiển, và nhiều nước sẽ bị lật đổ; nhưng sẽ thoát khỏi tay người: Edom, Moab, và người đứng đầu của con cái Ammon. Daniel 11:41.

Câu bốn mươi một dĩ nhiên theo sau câu bốn mươi, và câu bốn mươi bắt đầu bằng cụm từ "và vào thời kỳ cuối cùng." Trong The Great Controversy, Bà White xác định năm 1798 là "thời kỳ cuối cùng", vì vậy câu bốn mươi một đang xác định lịch sử diễn ra sau thời kỳ cuối cùng vào năm 1798.

"Nhưng đến thời kỳ cuối cùng," nhà tiên tri nói, "Nhiều người sẽ chạy qua chạy lại, và sự hiểu biết sẽ gia tăng." Đa-ni-ên 12:4. ... Kể từ năm 1798, sách Đa-ni-ên đã được mở án, sự hiểu biết về các lời tiên tri đã gia tăng, và nhiều người đã rao giảng sứ điệp trọng thể rằng sự phán xét đã gần." Cuộc Đại Tranh Luận, 356.

Xứ vinh hiển trong câu bốn mươi một không phải là Giu-đa cổ xưa theo nghĩa đen, mà là Giu-đa hiện đại thuộc linh. Hoa Kỳ là Giu-đa hiện đại thuộc linh, và câu bốn mươi một đang chỉ ra luật Chủ nhật sắp đến tại Hoa Kỳ.

Tuy nhiên, không phải cái thuộc linh đến trước, mà là cái thuộc thể; rồi sau đó mới đến cái thuộc linh. 1 Cô-rinh-tô 15:46.

Luật ngày Chủ nhật đó được tiêu biểu bởi câu mười sáu, vì “phần lớn các diễn tiến lịch sử đã xảy ra” trong sự ứng nghiệm của Đa-ni-ên 11 sẽ được lặp lại. Trong những ngày sau rốt, các câu mười đến mười lăm đại diện cho lịch sử đi trước và dẫn đến luật ngày Chủ nhật.

Vua phương bắc trong năm câu ấy, cũng như vua phương nam (đã được ứng nghiệm qua vua Seleucid Antiochus Magnus và các vua Ai Cập của vương triều Ptolemaios), tiêu biểu cho những quyền lực là trọng tâm của lịch sử dẫn đến luật ngày Chủ nhật sắp đến. Những câu này chỉ ra lịch sử của phong trào một trăm bốn mươi bốn nghìn, vì câu mười chỉ ra sự sụp đổ của Liên Xô vào năm 1989, và câu mười sáu chỉ ra luật ngày Chủ nhật sắp đến.

Đấng Christ nhân mạnh những câu này bằng cách đặt câu mười tương ứng với câu bốn mươi và câu mười sáu với câu bốn mươi một. Sự nhắc đến trực tiếp về đất vinh hiển theo nghĩa đen—là hình bóng cho đất vinh hiển thuộc linh ở câu bốn mươi một—nằm ở phần kết của sáu câu, còn câu mười là phần mở đầu.

Cũng như Đấng Christ đã bảo đảm rằng câu mười sáu có mối liên hệ trực tiếp với câu bốn mươi một, thì câu mười cũng có mối liên hệ trực tiếp với câu bốn mươi. Cụm diễn đạt ở câu mười “tràn ngập, và đi qua” là cùng một cụm từ tiếng Hê-bơ-ro được dịch là “tràn ngập và vượt qua” ở câu bốn mươi. Cụm từ này chỉ được tìm thấy ở một chỗ khác trong Kinh Thánh, nhưng nó được dịch hơi khác so với câu mười và câu bốn mươi. Tuy vậy, đó vẫn là cùng một cụm từ tiếng Hê-bơ-ro.

Và nó sẽ đi qua Giu-đa; nó sẽ tràn ngập và vượt qua, nó sẽ dâng lên đến tận cổ; và đôi cánh dang rộng của nó sẽ che phủ khắp bề rộng đất nước người, hỡi Immanuel. Isaiah 8:8.

Cụm “tràn ngập và đi qua” của Ê-sai giống với “tràn ngập và xuyên qua” ở câu mười và “tràn ngập và vượt qua” ở câu bốn mươi. Hơn nữa, cả ba câu đều mô tả một cuộc tấn công của vua phương bắc nhằm vào vua phương nam. Trong sách Ê-sai, vua phương bắc của A-si-ri, San-chê-ríp, đang tấn công Giu-đa, vương quốc phía nam của Y-sơ-ra-ên. Ở câu mười, Antiochus Magnus, vua phương bắc của Đế quốc Seleucid, đang tấn công vương quốc phương nam là Ai Cập. Ở câu bốn mươi, vua phương bắc, tức thế lực giáo hoàng, vốn đã nhận một vết thương chí tử ở phần đầu câu bốn mươi, đang tấn công thế lực vô thần ở phương nam là Liên Xô. Mỗi câu đều thể hiện cùng một cấu trúc tiên tri về cuộc xung đột giữa vua phương bắc và vua phương nam, và trong mỗi câu, vua phương bắc “tràn ngập và vượt qua.”

Lời chứng của Isaiah và câu mười đều chỉ ra rằng khi vua phương bắc tấn công, ông dừng lại trước khi tiến vào thủ đô của vương quốc phương nam. Sennacherib đem cuộc chiến của mình đến tận tường thành Jerusalem, và không xa hơn nữa. Năm 219 TCN, Antiochus Magnus đến biên giới Ai Cập rồi dừng lại. Sau đó ông thua trận Raphia diễn ra hai năm sau, vào năm 217 TCN. Sennacherib đến tường thành Jerusalem và thua trận khi Đức Chúa Trời can thiệp.

Vậy nên Đức Chúa phán về vua Assyria: Hắn sẽ không vào thành này, cũng chẳng bắn một mũi tên nào vào đó, chẳng đến trước nó với khiên, cũng chẳng đắp lũy chống lại nó. Nó đã đến đường nào, sẽ trở về đường ấy; nó sẽ không vào thành này, Đức Chúa phán vậy. Vì Ta sẽ bảo

vệ thành này để cứu nó, vì có danh Ta và vì có tôi tớ Ta là Đa-vít. Đêm ấy, thiên sứ của Đức Chúa đi ra, đánh trong trại quân Assyria một trăm tám mươi lăm nghìn người; sáng sớm, khi họ dậy, kìa, tất cả đều là xác chết. Vậy Sennacherib, vua Assyria, nhổ trại, đi, trở về, và cư ngụ tại Nineveh. Xảy ra khi ông đang thờ lạy trong đền của thần mình là Nisroch, thì các con trai ông là Adrammelech và Sharezer dùng gươm giết ông; rồi chúng trốn sang xứ Armenia. Còn Esarhaddon, con trai ông, lên ngôi cai trị thay ông. 2 Các Vua 19:32-37.

Năm 1989, vua phương bắc đã quét đi Liên Xô, nhưng ông đã không chiếm được thủ đô của Liên Xô. Nước Nga vẫn còn đứng vững. Trận chiến tiếp theo, được biểu trưng trong các câu mười một và mười hai, là trận Raphia, cũng được biểu trưng bởi sự đánh bại đạo quân của Sennacherib và cái chết sau đó của ông, điều này cho thấy chiến thắng thuộc về vua phương nam, vốn là Giu-đa trong lời tường thuật của Sennacherib, và là Raphia trong lời tường thuật của Antiochus Magnus.

Câu mười cho thấy mối liên hệ trực tiếp với câu bốn mươi, và câu mười sáu cho thấy mối liên hệ trực tiếp với câu bốn mươi một. Các câu từ mười đến mười sáu trình bày lịch sử từ năm 1989 cho đến luật ngày Chủ nhật. Câu ấy trình bày một lịch sử ẩn giấu trong câu bốn mươi, bắt đầu với sự sụp đổ của Liên Xô năm 1989 và tiếp diễn cho đến luật ngày Chủ nhật. Câu mười cũng liên hệ trực tiếp “bảy lần” của Lê-vi Ký hai mươi sáu với lịch sử ẩn giấu ấy, nhưng dòng lễ thật đó nằm ngoài những gì chúng ta đang trình bày ở đây.

Trong lịch sử Millerite, đã diễn ra cuộc tranh luận đầu tiên trong số sáu cuộc tranh luận chủ chốt trong phong trào Phục Lâm về việc xác định đúng Rô-ma, và cuộc tranh luận ấy xoay quanh việc những kẻ cướp trong câu mười bốn đại diện cho ai. Những người Tin Lành cho rằng họ đại diện cho Antiochus Epiphanes, còn những người Millerite xác định họ là Rô-ma. Trong cuộc tranh luận cuối cùng của Phục Lâm về việc xác định đúng Rô-ma, vấn đề cũng xoay quanh những kẻ cướp ở câu mười bốn. Một phe, được đại diện bởi những người Millerite, đang giữ vững sự hiểu biết nền tảng của người Millerite, điều đã được Thần Linh của Lời Tiên Tri xác nhận.

Tôi đã thấy rằng biểu đồ năm 1843 đã được bàn tay của Chúa hướng dẫn, và rằng nó không nên bị thay đổi; rằng các con số đúng như Ngài muốn; rằng tay Ngài đã bao phủ và che giấu một sai lầm trong một vài con số, đến nỗi không ai có thể thấy nó, cho đến khi tay Ngài được dời đi. Những Bài Viết Sớm, 74.

Biểu đồ thiêng liêng đó gắn cuộc tranh cãi với ký hiệu 164 TCN.

164 Cái chết của Antiochus Epiphanes, người mà, tất nhiên, đã không đứng lên chống lại Hoàng tử của các hoàng tử, vì ông đã chết 164 năm trước khi Hoàng tử của các hoàng tử ra đời.

Sự nhắc đến cuộc tranh luận đó trên biểu đồ thiêng liêng là chân lý duy nhất được thể hiện trên biểu đồ thiêng liêng mà không dựa trên một đoạn tiên tri trong Lời Đức Chúa Trời. Qua đó, nó xác định một cột mốc, không phải của lịch sử Kinh Thánh, mà của lịch sử Phục Lâm, và "nó không nên bị thay đổi," vì cuộc tranh luận ấy chỉ ra cách thức khái tượng tiên tri được thiết lập. Khước từ chân lý nền tảng ấy đồng thời cũng là khước từ thẩm quyền của sự xác nhận do Thần Linh của Lời Tiên Tri dành cho biểu đồ thiêng liêng.

Sự lừa dối sau cùng của Sa-tan sẽ là làm cho lời chứng của Thánh Linh Đức Chúa Trời trở nên vô hiệu. ‘Nơi nào không có khái tượng, dân sự diệt vong’ (Châm Ngôn 29:18). Sa-tan sẽ hoạt động một cách xảo quyệt, bằng nhiều cách khác nhau và qua nhiều phương tiện cùng tay sai khác nhau, để làm lung lay lòng tin của dân sót lại của Đức Chúa Trời vào lời chứng chân thật. Hắn sẽ đưa vào những khái tượng giả mạo để đánh lừa, và sẽ trộn lẫn giả với thật, khiến người ta chán ghét đến nỗi họ coi mọi điều mang tên khái tượng như một loại cuồng tín; nhưng những linh hồn chân thật, bằng cách đối chiếu giả và thật, sẽ phân biệt được giữa chúng. Những Sứ Điệp Chọn Lọc, quyển 2, 78.

Cuộc tranh chấp cuối cùng của "những kẻ cướp của dân ngoại" cũng giống như cuộc đầu tiên, và nếu không hiểu biểu tượng thiết lập khái tượng, "dân sự sẽ diệt vong." Họ "diệt vong" vì họ "làm cho lời chứng của Thần Đức Chúa Trời trở nên vô hiệu."

Nhóm còn lại cho rằng Hợp chủng quốc Hoa Kỳ được mô tả là những kẻ cướp ở câu mười bốn. Nhóm đó không thể hoặc không muốn nhận ra rằng Antiochus Magnus trong các câu mười đến mười lăm đại diện cho Hoa Kỳ. Cũng như những người Tin Lành trong lịch sử Millerite cho rằng những kẻ cướp là Antiochus, nhóm không chịu nhìn nhận xác định những kẻ cướp là quyền lực (Hoa Kỳ) được Antiochus tượng trưng.

Cuộc tấn công của Sennacherib vào Judah, đã tiến đến thủ đô Jerusalem nhưng thất bại, được chỉ huy bởi viên tướng của Sennacherib, Rabshakeh.

Vậy bây giờ, ta nài xin ngươi, hãy kết ước với chúa ta là vua A-si-ri; ta sẽ giao cho ngươi hai ngàn con ngựa, nếu ngươi có thể cung cấp kỵ sĩ cưỡi lên chúng. Vậy thì làm sao ngươi có thể khiến lui bước chỉ một viên chỉ huy trong số những đầy tớ hèn mọn nhất của chúa ta, mà lại đặt lòng tin nơi Ai Cập về xe chiến và kỵ binh? Hiện nay, ta há lên nghịch chôn này mà không bởi Đức Giê-hô-va để hủy diệt nó sao? Đức Giê-hô-va đã phán với ta: Hãy lên nghịch xứ này và hủy diệt nó. Bây giờ Ê-li-a-kim con trai Hinh-kia, Sép-na và Giô-a nói với Ráp-sa-kê rằng: Xin, hãy nói với các tôi tớ ngươi bằng tiếng A-ram, vì chúng tôi hiểu; xin đừng nói với chúng tôi bằng tiếng Do Thái trước tai dân đang ở trên tường. Nhưng Ráp-sa-kê nói với họ: Chúa ta có sai ta đến với chúa ngươi và với ngươi để nói những lời này sao? Há chẳng phải Ngài sai ta đến với những người ngồi trên tường, để họ ăn phân của mình và uống nước tiểu của mình với các ngươi sao? Bây giờ Ráp-sa-kê đứng và kêu lớn tiếng bằng tiếng Do Thái, mà nói rằng: Hãy nghe lời của đại vương, vua A-si-ri. 2 Các Vua 18:23-28.

Rabshakeh không nói lời của mình, mà nói lời của Sennacherib, vua Assyria. Trong Daniel mười một, câu bốn mươi, vua phương bắc là quyền lực giáo hoàng, kẻ vào thời kỳ cuối cùng năm 1798 đã chịu một vết thương chí tử bởi tay nước Pháp vô thần, vua phương nam. Trong câu ấy, cuối cùng vua phương bắc đáp trả và tràn ngập vương quốc phương nam (Liên Xô) vào năm 1989. Khi vua phương bắc hoàn tất công việc ấy, ông mang theo “chiến xa, kỵ binh và nhiều tàu thuyền.” “Chiến xa và kỵ binh” tượng trưng cho sức mạnh quân sự, còn “tàu thuyền” tượng trưng cho sức mạnh kinh tế. Những biểu tượng ấy xác định Hoa Kỳ là đội quân ủy nhiệm của La Mã giáo hoàng trong chiến thắng năm 1989, như được minh họa bởi Rabshakeh. Antiochus Magnus trong các câu mười đến mười lăm đại diện cho Hoa Kỳ, và như William Miller đã xác định đúng rằng từ “also” trong câu mười bốn xác lập một quyền lực mới bước vào bản tường thuật tiên tri, thì “bọn cướp” ắt

phải đại diện cho một quyền lực khác biệt với hoặc các vua Ptolemaic của phương nam, hoặc Antiochus vua phương bắc, hoặc Philip của Macedonia.

"'Vua phương nam' trong câu này, không chút nghi ngờ, có nghĩa là vua Ai Cập; nhưng 'những kẻ cướp bóc dân người' có nghĩa là gì thì có lẽ đối với một số người vẫn còn là điều nghi vấn. Rằng nó không thể có nghĩa là Antiochus, hay bất kỳ vị vua nào của Syria, thì rõ ràng; vì thiên sứ đã nói về dân tộc ấy trong nhiều câu trước đó, và bây giờ lại nói, 'cả những kẻ cướp bóc dân người,' v.v., rõ ràng hàm ý một dân tộc khác. Tôi thừa nhận rằng Antiochus có lẽ đã cướp bóc người Do Thái; nhưng điều đó làm sao có thể 'làm vững chắc Khải tượng,' khi trong Khải tượng không nơi nào nói rằng Antiochus làm bất kỳ hành động nào thuộc loại đó; vì ông thuộc về cái gọi là vương quốc Hy Lạp trong Khải tượng. Lại nữa, 'làm vững chắc Khải tượng' ắt phải có nghĩa là làm cho chắc chắn, hoàn tất, hoặc làm ứng nghiệm Khải tượng ấy." William Miller, Các Tác Phẩm của Miller, Bài giảng 6, 89.

"Antiochus" là một cái tên được nhiều vị vua của Đế quốc Seleucid ở Syria lựa chọn. Người sáng lập đế quốc đó là Seleucid Nicator, và có khoảng từ hai mươi sáu đến ba mươi vị vua tạo thành toàn bộ danh sách các vua Seleucid. Nhiều vị trong số đó đã chọn tên "Antiochus", cũng như nhiều giáo hoàng chọn tôn hiệu khi họ được bầu làm giáo hoàng. Các giáo hoàng đều là "antichrist", nghĩa là "chống lại Đấng Christ". Từ "anti" nghĩa là "chống lại". Là những kẻ phản Kitô, họ đã lấy tên của vị tổ phụ tinh thần của mình, là Satan. Satan và các giáo hoàng đều được xác định là kẻ phản Kitô theo sự linh hứng.

"Quyết tâm của kẻ chống Đấng Christ để tiến hành cuộc phản loạn mà hắn đã bắt đầu trên trời sẽ tiếp tục hoạt động trong con cái bội nghịch." Testimonies, quyển 9, 230.

Một giáo hoàng là đại diện của Sa-tan, vì thế cả hai đều chống lại Đấng Christ, và do đó là "kẻ phản Kitô". Họ chọn một tên khi nhận chức giáo hoàng, và trở thành đại diện của Sa-tan trên trần gian.

"Để mưu cầu lợi lộc và vinh dự trần thế, Hội thánh đã bị dẫn dắt tìm kiếm sự ưu ái và hậu thuẫn của những người quyền thế trên thế gian; và như thế, khi khước từ Đấng Christ, Hội thánh đã bị xúi giục phải thần phục kẻ đại diện của Sa-tan—giám mục Rôma." Cuộc Tranh Chấp Vĩ Đại, 50.

Qua việc làm của họ, bạn sẽ biết họ, và các giáo hoàng tiếp tục thực hiện cùng một công việc như Sa-tan.

"Thông qua Giáo hoàng Rôma, cùng một công việc đã được tiến hành trên đất này như đã từng được tiến hành trong các triều đình trên trời trước khi hoàng tử bóng tối bị trục xuất. Sa-tan tìm cách sửa đổi luật pháp của Đức Chúa Trời trên thiên đàng và đưa ra một bản tu chính của riêng mình. Hắn tôn cao sự phán đoán của mình hơn sự phán đoán của Đấng Tạo Hóa, và đặt ý muốn của mình lên trên ý muốn của Đức Giê-hô-va, và theo cách đó thực chất đã tuyên bố rằng Đức Chúa Trời là có thể mắc sai lầm. Giáo hoàng cũng làm theo cách ấy và, tự xưng mình vô ngộ, tìm cách điều chỉnh luật pháp của Đức Chúa Trời cho phù hợp với ý tưởng riêng của mình, cho rằng mình có thể sửa những sai sót mà ông ta cho là có trong các điều lệ và mệnh lệnh của Chúa của trời và đất. Về thực chất, ông ta nói với thế gian: Ta sẽ ban cho các người những luật

lệ tốt hơn luật của Đức Giê-hô-va. Thật là một sự xúc phạm biết bao đối với Đức Chúa Trời của thiên đàng!" Dấu hiệu của Thời Đại, ngày 19 tháng 11 năm 1894.

Mặc dù Seleucus Nicator đã lập ra Đế quốc Seleucid, nhiều vị vua kế tiếp lại chọn tên "Antiochus", để tôn vinh không phải Seleucus mà là cha ông. Cha của Seleucus, Antiochus, là một quý tộc và tướng lĩnh phục vụ Vua Philip II của Macedonia, người là thân phụ của Alexander Đại đế. Địa vị quý tộc và nền tảng quân sự ấy đã giúp đặt nền móng cho vai trò nổi bật của chính Seleucus và sự trỗi dậy quyền lực của ông sau khi Alexander Đại đế qua đời.

Vương quốc của Seleucus được thành lập khi ông giành quyền kiểm soát ba trong bốn khu vực của vương quốc của Alexander. La Mã cũng chinh phục ba cường quốc theo địa lý để giành quyền kiểm soát và trở thành vua phương bắc. Khi Seleucus đã nắm chắc quyền kiểm soát ở phương đông, phương tây và phương bắc, ông trở thành vua phương bắc trong tường thuật lịch sử, và kinh đô của ông là thành Babylon. Nhiều vị vua sau này chọn tên "Antiochus" khi lên ngai vàng phương bắc để tôn vinh vị tổ phụ chính trị của họ. Sự tương đồng rất dễ thấy, nếu bạn chọn nhìn. Nếu không, thì không.

Tên "Antiochus" (Ἀντίοχος trong tiếng Hy Lạp) bắt nguồn từ các yếu tố tiếng Hy Lạp "anti" (nghĩa là "chống lại" hoặc "đối nghịch") và "ocheo" (nghĩa là "giữ chặt" hoặc "duy trì"). Các vua phương bắc chọn tên đó để duy trì di sản chính trị gắn với cha, cũng như kẻ chống Đấng Christ (các giáo hoàng) chọn tên khi họ bắt đầu trị vì. Cũng như các giáo hoàng là đại diện của cha họ, tức ma quỷ, thì những người mang tên Antiochus của Đế quốc Syria cũng là những đại diện tiêu biểu của cha họ. Trong cách áp dụng này, Antiochus là một đại diện ủy nhiệm của cha họ. Đại diện ủy nhiệm của quyền lực giáo hoàng vào năm 1989 là Hoa Kỳ, và bằng chứng thể tục xác nhận mối quan hệ giữa kẻ chống Đấng Christ, Giáo hoàng Gioan Phaolô II, và Ronald Reagan trong nỗ lực của họ nhằm làm sụp đổ Liên Xô trước đây.

Trong các câu từ mười đến mười sáu, câu đầu và câu cuối có nhắc trực tiếp đến các câu bốn mươi và bốn mươi một. Câu mười tương ứng trực tiếp với câu bốn mươi. Câu mười sáu tương ứng trực tiếp với câu bốn mươi một. Những câu này là phần trong lời tiên tri của Daniel liên quan đến thời kỳ cuối cùng.

Cuốn sách đã bị niêm phong không phải là sách Khải Huyền, mà là phần trong lời tiên tri của Đa-ni-ên liên quan đến những ngày sau rốt. Kinh Thánh chép rằng: 'Còn ngươi, hỡi Đa-ni-ên, hãy giữ kín những lời này và niêm phong sách lại cho đến thời kỳ cuối cùng; nhiều người sẽ qua lại, và sự thông biết sẽ gia tăng' (Đa-ni-ên 12:4). Khi sách được mở ra, có lời công bố: 'Sẽ không còn thì giờ nữa.' (Xem Khải Huyền 10:6.) Sách Đa-ni-ên nay đã được gỡ ấn, và mặc khải mà Đấng Christ ban cho Giăng sẽ đến với mọi dân cư trên đất. Nhờ sự gia tăng của tri thức, một dân sẽ được chuẩn bị để đứng vững trong những ngày sau rốt...

Trong sứ điệp của thiên sứ thứ nhất, loài người được kêu gọi thờ phượng Đức Chúa Trời, Đấng Tạo Hóa của chúng ta, Đấng đã dựng nên thế gian và mọi vật ở trong đó. Họ đã tôn kính một thiết chế của giáo hoàng quyền, làm cho luật pháp của Đức Giê-hô-va trở nên vô hiệu, nhưng sẽ có sự gia tăng hiểu biết về vấn đề này. Những Sứ điệp Chọn lọc, quyển 2, 105, 106.

Vào thời kỳ cuối cùng năm 1989, sáu câu cuối của chương mười một sách Đa-ni-ên là "phần của lời tiên tri của Đa-ni-ên liên hệ đến những ngày sau rốt." Điều đó được nhận ra khi nó được mở ấn, và việc mở ấn ấy đã làm gia tăng sự hiểu biết về "giáo hoàng chế, khiến luật pháp của Đức Giê-hô-va trở nên vô hiệu." Đấng Alpha và Omega luôn minh họa sự kết thúc bằng khởi đầu, và quá trình thử nghiệm khởi đầu từ năm 1989 được thiết kế để tạo ra hai hạng người thờ phượng.

Ngài phán: Hỡi Đa-ni-ên, hãy đi đường mình; vì những lời này đã được đóng lại và niêm phong cho đến thời kỳ cuối cùng. Nhiều người sẽ được tinh luyện, được làm cho trắng sạch và được thử luyện; nhưng kẻ ác sẽ cứ làm điều ác, chẳng ai trong bọn ác hiểu biết; còn người khôn ngoan thì sẽ hiểu. Đa-ni-ên 12:9, 10.

Hiện nay chúng ta đang ở giai đoạn cuối cùng của tiến trình thử nghiệm đó, vì cuộc tranh cãi về "bọn cướp" vào buổi đầu của phong trào Cơ Đốc Phục Lâm nay đang lặp lại. Xem "bọn cướp" là Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ tức là đồng nhất Antiochus với "bọn cướp". Đó chính là cuộc tranh cãi y hệt giữa những người Millerite và những người Tin Lành.

Vào cuối quá trình thử thách, cũng như ở phần khởi đầu của quá trình này, vốn bắt đầu vào năm 1989, Sư Tử của chi phái Giu-đa mở ấn "phần lời tiên tri của Đa-ni-ên liên quan đến những ngày sau rốt." Năm 1989, đó là sáu câu cuối của Đa-ni-ên chương mười một, và đến đoạn kết thì đó là lịch sử ẩn giấu của câu bốn mươi, được tiêu biểu bởi các câu mười đến mười sáu.

Trong các bài viết sau đây, chúng ta sẽ tiếp tục xem xét sáu dòng tranh luận trong lịch sử Cơ Đốc Phục Lâm. Cuộc tranh luận thứ nhất trong số đó minh họa cho cuộc tranh luận cuối cùng. Chúng ta sẽ dùng cuộc tranh luận đầu tiên và cuối cùng để soi chiếu bốn cuộc tranh luận còn lại, trong khi làm sáng tỏ các yếu tố liên quan đến những nỗ lực của kẻ thù của sự công bình nhằm ngăn cản dân sự của Đức Chúa Trời phân định đúng đắn 'khải tượng', vốn được xác lập với biểu tượng của La Mã.

Nếu chúng ta không hiểu được tầm quan trọng của những khoảnh khắc đang nhanh chóng trôi vào cõi vĩnh hằng, và không chuẩn bị để đứng vững trong ngày vĩ đại của Đức Chúa Trời, thì chúng ta sẽ là những quân gia bất trung. Người lính canh phải biết giờ canh đêm. Mọi sự giờ đây đều khoác lên vẻ trang nghiêm mà tất cả những người tin vào lẽ thật cho thời kỳ này cần phải nhận biết. Họ nên hành động với sự hướng về ngày của Đức Chúa Trời. Các sự phán xét của Đức Chúa Trời sắp giáng trên thế gian, và chúng ta cần chuẩn bị cho ngày trọng đại ấy.

"Thời gian của chúng ta thật quý báu. Chúng ta chỉ còn ít, rất ít ngày của thời kỳ thử thách để chuẩn bị cho cuộc sống bất tử trong tương lai. Chúng ta không có thời gian để phung phí vào những bước đi tùy tiện. Chúng ta nên e sợ việc chỉ lướt qua bề mặt Lời của Đức Chúa Trời."
Lời chúng, tập 6, 407.